

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 3 năm 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về

nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đèo Văn Vĩnh, ông Tao Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2021, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần T G, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt.

Bị đơn: Anh Lý X H, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị Gương trình bày:

Chị Trần T G và anh Lý X H được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2011, đến ngày 16/9/2013 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn, chị G và anh H chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị G và anh H sống ly

thân nhau khoảng 01 năm nay, thời gian ly thân chị G về nhà bố mẹ đẻ để sống, thỉnh thoảng chị G có về thăm con, nhưng giữa chị G và anh H cũng không quan tâm hay hỏi han gì nhau. chị G không còn tình cảm với anh H nữa nên đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng.

Về con chung: Chị Trần T G và anh Lý X H có 02 con chung là Lý H K, sinh ngày 29/8/2012 và Lý K P, sinh ngày 24/5/2015. Thời gian ly thân thì cháu K ở cùng anh H, còn cháu P ở cùng chị G. Sau khi ly hôn chị G có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị G không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung; Anh H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần T G và anh Lý X H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, lấy lời khai bị đơn là anh Lý X H trình bày: Việc anh H và chị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như lời khai của nguyên đơn. Anh H và chị G chung sống bình thường như bao đôi vợ chồng khác, nhưng đến năm 2018 chị G tự ý bỏ nhà đi. Theo tìm hiểu thì anh H biết chị G có ý định đi xuất khẩu lao động cùng một người đàn ông khác, nhưng không biết lý do gì chị G lại không đi xuất khẩu lao động nữa mà đi làm ở tỉnh Vĩnh Phúc, sau khi đi làm về chị G cũng không quay về nhà anh H nữa mà về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Anh H và gia đình đã qua đón chị G, nhưng chị G không về. Khoảng tháng 9 năm 2021 anh H có qua giúp đỡ nhà chị G để gặt lúa, khi đó anh H đã gặp người đàn ông mà chị G đi cùng, kể từ đó đến nay anh H và chị G không liên lạc với nhau nữa, chị G đã chặn hết số điện thoại và tài khoản mạng xã hội của anh H. Anh H cũng không cung cấp được bằng chứng để chứng minh chị G ngoại tình. Anh H không nhất trí ly hôn vì anh H rất thương các con và muốn chị G quay lại để cùng anh chăm sóc các con. Về con chung, anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu là Lý H K và Lý K P cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị G cấp dưỡng tiền nuôi con chung, hiện tại anh H không có công việc ổn định, làm tự do, thu nhập không ổn định. Về tài sản chung vợ chồng anh không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh H không có yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Lý H K. Nguyện vọng của cháu K là nếu bố và mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn được sống cùng bố.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thần T G, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Thần T G được ly hôn với anh Lý X H. Về con chung: Giao cháu Lý H K cho anh Lý X H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi; Giao cháu Lý K P cho chị Thần T G là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, về tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Thần T G có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị và anh Lý X H. Chị G và anh H đều cư trú tại bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên vụ án được xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thần T G và anh Lý X H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị G và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ cho nhau trong cuộc sống. Hiện nay, chị G không còn tình cảm với anh H nữa và muốn

được ly hôn với anh H. Anh H không muốn ly hôn mà mong muốn chị G suy nghĩ lại, để cùng anh nuôi dạy con cái, nhưng chị G không nhất trí. Tòa án đã tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân nhưng chị G vẫn kiên quyết ly hôn. Trong quá trình Tòa án hòa giải anh H đã tự ý bỏ về và không ký vào biên bản hòa giải, do anh H không nhất trí ly hôn. Giữa chị G và anh H không còn có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G, giải quyết cho chị G được ly hôn với anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị Trần T G và anh Lý X H có 02 con chung là cháu Lý H K, sinh ngày 29/8/2012 và cháu Lý K P, sinh ngày 24/5/2015. Chị G và anh H hiện tại không có công việc, thu nhập ổn định, sau khi ly hôn chị G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung; Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả cháu Lý H K và cháu Lý K P cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu K có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu P cho chị G là người trực tiếp nuôi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu K cho anh Lý X H là người trực tiếp nuôi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị G và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản: Chị G và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật do là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở bản thuộc khu vực III theo Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Thần T G được ly hôn với anh Lý X H.

- **Về con chung:** Giao cháu Lý H K sinh ngày 29/8/2012 cho anh Lý X H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Giao cháu Lý K P sinh ngày 24/5/2015 cho chị Thần T G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Chị G và anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Thần T G và anh Lý X H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản:** Chị Thần T G và anh Lý X H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thần T G được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá